

BÁO CÁO
Công tác tháo gỡ những định kiến về giới
và chuẩn mực xã hội đang cản trở việc tiếp cận giáo dục công bằng.

I. Một số thông tin chung.

1. Khái quát về cơ sở Giáo dục:

Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ nằm trên địa bàn xã An Thái-là xã có vị trí địa lý tự nhiên quan trọng về an ninh-quốc phòng, phát triển kinh tế xã. Là xã đã về đích trong phong trào xây dựng nông thôn mới, điều kiện kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định. Là địa phương có truyền thống hiếu học. Công tác giáo dục tiếp tục được cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội của xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục của địa phương ngày càng phát triển.

Cơ sở vật chất nhà trường: bố trí 17 phòng học tại 3 dãy nhà 2 tầng. Mỗi lớp một phòng. Trường có 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 04 phòng thực hành và 03 phòng học bộ môn. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế; 100% các lớp có TV kết nối mạng 100% các lớp được trang bị camera. Hệ thống phát thông tin bằng loa tới các lớp, các hành lang, sân chơi trong toàn trường. Đây là điều kiện rất tốt để nâng cao chất lượng quản lý và chất lượng dạy và học. Trường có công trình vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trường lựa chọn nhà cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn.

Số lượng CBGVNV: Tổng 38 trong đó BGH 2, GV 29, NV 7. Trình độ Giáo viên là Thạc sỹ 1, Đại học 25, Cao đẳng 3. Trình độ ngoại ngữ B1 là 2, B 28. Tin học B là 28. Trường có nhiều GV trẻ, đa số GV tiếp cận được PPDH tích cực và tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Toàn trường có 710 học sinh. 17 lớp, TB 42 học sinh/lớp. Số nữ 339 học sinh. Số học sinh thuộc dân tộc 01 em lớp 7D. Số học sinh khuyết tật 02 em lớp 6E (01 em khuyết tật Thần kinh tăng động, 01 em khuyết tật dạng khác). Đa số học sinh



nhà trường chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động học tập tu dưỡng đạo đức. Học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nề nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

+ Tập thể nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, sáng tạo trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý và giảng dạy. Chất lượng nhà trường ngày càng tăng trong những năm gần đây. Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả

+ Nhận thức của phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của cấp học có nhiều chuyển biến tích cực, luôn quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Nhận định sơ bộ về những thuận lợi, khó khăn của nhà trường trong việc tiếp cận giáo dục công bằng đối với học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật.

Tất cả các học sinh trong nhà trường đều được tạo điều kiện môi trường học tập, rèn luyện tốt nhất cho sự phát triển năng lực. Công bằng trong quá trình học tập, tham gia các hoạt động, công bằng trong việc đánh giá ghi nhận kết quả học tập.

Trường có 01 em là học sinh Thẩm Diệu Anh dân tộc Ngái ít người. 02 em lớp 6E mới tuyển vào là em Nguyễn Phước Đại (giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 11677/07-dạng thân kinh-tâm thần cấp lại do UBND xã An Thái cấp ngày 30 tháng 8 năm 2022-Chủ tịch Phạm Hữu Dũng ký) và Em Nguyễn Văn Khánh (giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 31/11677/440-dạng khuyết tật khác do UBND xã An Thái cấp ngày 31 tháng 8 năm 2021-Chủ tịch Phạm Hữu Dũng ký). Khó khăn đến thời điểm này CBGV nhà trường vẫn chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác giáo dục trẻ khuyết tật chuyên sâu. Văn bản hướng dẫn cơ chế hỗ trợ, miễn giảm cho học sinh khuyết tật, dân tộc chưa cụ thể.

II. Kết quả thực hiện tại trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ.

1. Thực trạng tác động của các định kiến về giới và chuẩn mực xã hội đối với việc tiếp cận giáo dục công bằng.

Nhà trường đã lồng ghép kiến thức và các định kiến về giới vào các môn như GDCD, Sinh học... để các em có những suy nghĩ, thái độ, hành động đúng đắn.

Trong nhà trường bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội học tập và phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Học sinh được chăm sóc sức khỏe (tiêm chủng, khám sức khỏe định kỳ) trong nhà trường vào đầu năm học.

Học sinh nữ cũng như nam được tham gia như nhau các hoạt động vui chơi, giải trí, TDTT.

Các em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh. Không bị bạo lực, xâm hại, vi phạm pháp luật. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ về vật chất và tinh thần.

Tất cả các em không phân biệt giới tính được thực hiện quyền ý kiến, tham gia vào các vấn đề về học sinh ở trường học, lớp học.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo và bồi dưỡng giáo viên trong nhà trường.

Với học sinh khuyết tật nhà trường phân công cho đồng chí Phó hiệu trưởng hướng dẫn Phụ huynh và học sinh xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với tình trạng sức khỏe, năng lực nhận thức của bản thân học sinh và trực tiếp quản lý hồ sơ của 2 em học sinh này. Đồng chí Văn thư nhà trường có trách nhiệm vào hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật đúng quy định. Đồng chí Kế toán đảm bảo quyền lợi của học sinh khuyết tật theo đúng quy định.

3. Công tác giảng dạy, giáo dục tại nhà trường.

Nhà trường đã tập huấn, bồi dưỡng Giáo viên trực tiếp phụ trách, hướng dẫn các em tham gia học tập có trách nhiệm giáo dục giảng dạy theo đúng trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công.

4. Sự phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, luôn giữ thông tin 2 chiều trong việc giáo dục học sinh khuyết tật.

Các tổ chức xã hội quan tâm, tặng quà nhân dịp ngày lễ, tết... cho học sinh dân tộc, khuyết tật.

5. Những định kiến về giới và chuẩn mực xã hội đang cản trở việc tiếp cận giáo dục công bằng tại nhà trường.

Còn một bộ phận phụ huynh vẫn có những định kiến con gái lớn phải giúp đỡ gia đình làm kinh tế nên vẫn còn có những em học sinh nữ sau khi tốt nghiệp THCS chưa đến tuổi lao động mà vẫn nghỉ học tham gia lao động kiếm tiền ở các cơ sở giầy da tại địa phương.

6. Những nguyên nhân khó tháo gỡ.



Mặc dù nhà trường cũng đã phân tích, tuyên truyền luật lao động, quyền trẻ em nhưng vẫn không hiệu quả. Hơn nữa nhà trường và các tổ chức xã hội cũng chưa giúp đỡ để tháo gỡ khó khăn về kinh tế của gia đình học sinh nên học sinh nữ mới có 14 tuổi đã phải đi lao động kiếm tiền.

III. Đề xuất, kiến nghị.

Tăng cường công tác tuyên truyền và những định kiến về giới tới Phụ huynh học sinh nhằm chấm dứt tình trạng cho con nghỉ học đi làm kiếm tiền khi chưa đủ tuổi lao động.

Có hướng dẫn cụ thể về chế độ hỗ trợ, miễn giảm các khoản thu cho học sinh thuộc đối tượng dân tộc thiểu số ít người và học sinh khuyết tật.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ giáo dục cho CB-GV làm công tác giáo dục trẻ khuyết tật ở các nhà trường.

Trên đây là Báo cáo công tác tháo gỡ những định kiến về giới và chuẩn mực xã hội đang cản trở việc tiếp cận giáo dục công bằng tại trường THCS Nguyễn Huệ Chuyên Mỹ.

Nơi nhận:

- PGD An Lão (để báo cáo);
- Lưu VT.



Phạm Thanh Thúy